

LỊCH THI HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2021 - 2022
Bậc đào tạo: TRUNG CẤP - KHÓA 2020 (T4)

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	St số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng thi
1	20T4-QNH1; 20T4-QTD1	0714001614	1	40	Ngữ văn 4	4	16/03/2022		07H30	Vấn đáp	
2	20T4-QNH1; 20T4-QTD1	0714001614	2	40	Ngữ văn 4	4	16/03/2022		13H00	Vấn đáp	
3	20T4-CNÔ2	0714001614		55	Ngữ văn 4	4	16/03/2022		07H30	Vấn đáp	
4	20T4-CNÔ1	0714001614		56	Ngữ văn 4	4	16/03/2022		13H00	Vấn đáp	
1	20T4-NNA1; 20T4-LDL1	0714001614	1	42	Ngữ văn 4	5	17/03/2022		07H30	Vấn đáp	
2	20T4-NNA1; 20T4-LDL1	0714001614	2	42	Ngữ văn 4	5	17/03/2022		13H00	Vấn đáp	
3	20T4-CCK1; 20T4-QTM1	0714001614	1	50	Ngữ văn 4	5	17/03/2022		07H30	Vấn đáp	
4	20T4-CCK1; 20T4-QTM1	0714001614	2	50	Ngữ văn 4	5	17/03/2022		13H00	Vấn đáp	
1	20T4-ĐĐT1; 20T4-LGT1	0714001614	1	46	Ngữ văn 4	6	18/03/2022		07H30	Vấn đáp	
2	20T4-ĐĐT1; 20T4-LGT1	0714001614	2	46	Ngữ văn 4	6	18/03/2022		13H00	Vấn đáp	
3	20T4-CKC1; 20T4-CCK2	0714001614	1	42	Ngữ văn 4	6	18/03/2022		07H30	Vấn đáp	
4	20T4-CKC1; 20T4-CCK2	0714001614	2	42	Ngữ văn 4	6	18/03/2022		13H00	Vấn đáp	
5	20T4-CMT2; 20T4-CMT1	0714001614		66	Ngữ văn 4	6	18/03/2022		13H00	Vấn đáp	
1	20T4-DHD1	0714001614		62	Ngữ văn 4	7	19/03/2022		07H30	Vấn đáp	
2	20T4-TCĐ1	0714001614		56	Ngữ văn 4	7	19/03/2022		13H00	Vấn đáp	
3	20T4-ANM1; 20T4-TMD1	0714001614		65	Ngữ văn 4	7	19/03/2022		13H00	Vấn đáp	
1	20T4-TKĐ3; 20T4-TKĐ1	0714001614	1	46	Ngữ văn 4	Chủ nhật	20/03/2022		07H30	Vấn đáp	
2	20T4-TKĐ3; 20T4-TKĐ1	0714001614	2	46	Ngữ văn 4	Chủ nhật	20/03/2022		13H00	Vấn đáp	
3	20T4-NNA2; 20T4-NNA3	0714001614	1	46	Ngữ văn 4	Chủ nhật	20/03/2022		07H30	Vấn đáp	
4	20T4-NNA2; 20T4-NNA3	0714001614	2	46	Ngữ văn 4	Chủ nhật	20/03/2022		13H00	Vấn đáp	
5	20T4-KXD1; 20T4-CNÔ5	0714001614	1	46	Ngữ văn 4	Chủ nhật	20/03/2022		07H30	Vấn đáp	
6	20T4-KXD1; 20T4-CNÔ5	0714001614	2	46	Ngữ văn 4	Chủ nhật	20/03/2022		13H00	Vấn đáp	
7	20T4-CNM1; 20T4-CKC2	0714001614	1	46	Ngữ văn 4	Chủ nhật	20/03/2022		07H30	Vấn đáp	
8	20T4-CNM1; 20T4-CKC2	0714001614	2	46	Ngữ văn 4	Chủ nhật	20/03/2022		13H00	Vấn đáp	
1	20T4-LTM1; 20T4-QTD2	0714001614	1	46	Ngữ văn 4	2	21/03/2022		07H30	Vấn đáp	
2	20T4-LTM1; 20T4-QTD2	0714001614	2	46	Ngữ văn 4	2	21/03/2022		13H00	Vấn đáp	
3	20T4-QTM2; 20T4-LTM2	0714001614	1	38	Ngữ văn 4	2	21/03/2022		07H30	Vấn đáp	
4	20T4-QTM2; 20T4-LTM2	0714001614	2	38	Ngữ văn 4	2	21/03/2022		13H00	Vấn đáp	

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	St số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng thi
1	20T4-CĐT1; 20T4-TĐH1	0714001614	1	38	Ngữ văn 4	3	22/03/2022		07H30	Vấn đáp	
2	20T4-CĐT1; 20T4-TĐH1	0714001614	2	38	Ngữ văn 4	3	22/03/2022		13H00	Vấn đáp	
3	20T4-ĐCN2; 20T4-KTD1	0714001614	1	36	Ngữ văn 4	3	22/03/2022		07H30	Vấn đáp	
4	20T4-ĐCN2; 20T4-KTD1	0714001614	2	36	Ngữ văn 4	3	22/03/2022		13H00	Vấn đáp	
1	20T4-CĐT2; 20T4-KTD2	0714001614	1	36	Ngữ văn 4	4	23/03/2022		07H30	Vấn đáp	
2	20T4-CĐT2; 20T4-KTD2	0714001614	2	36	Ngữ văn 4	4	23/03/2022		13H00	Vấn đáp	
3	20T4-ĐCN1; 20T4-CNỎ3	0714001614	1	46	Ngữ văn 4	4	23/03/2022		07H30	Vấn đáp	
4	20T4-ĐCN1; 20T4-CNỎ3	0714001614	2	46	Ngữ văn 4	4	23/03/2022		13H00	Vấn đáp	
1	20T4-QDL1; 20T4-QLH1	0714002756	1	38	Ngữ văn 4	5	24/03/2022		07H30	Vấn đáp	
2	20T4-QDL1; 20T4-QLH1	0714002756	2	38	Ngữ văn 4	5	24/03/2022		13H00	Vấn đáp	
3	20T4-VSL2	0714001614		34	Ngữ văn 4	5	24/03/2022		07H30	Vấn đáp	
4	20T4-QKS1	0714001614		61	Ngữ văn 4	5	24/03/2022		13H00	Vấn đáp	
1	20T4-KML1	0714001614		58	Ngữ văn 4	6	25/03/2022		07H30	Vấn đáp	
2	20T4-CNỎ4	0714001614		55	Ngữ văn 4	6	25/03/2022		13H00	Vấn đáp	
3	20T4-CKL1; 20T4-CNL1	0714001614		49	Ngữ văn 4	6	25/03/2022		13H00	Vấn đáp	
1	20T4-TKD2; 20T4-VSL1	0714001614	1	46	Ngữ văn 4	Chủ nhật	27/03/2022		07H30	Vấn đáp	
2	20T4-TKD2; 20T4-VSL1	0714001614	2	46	Ngữ văn 4	Chủ nhật	27/03/2022		13H00	Vấn đáp	
3	20T4-TKW1	0714001614		56	Ngữ văn 4	Chủ nhật	27/03/2022		07H30	Vấn đáp	
4	20T4-KLB1	0714001614		61	Ngữ văn 4	Chủ nhật	27/03/2022		07H30	Vấn đáp	
5	20T4-THU1	0714001614		63	Ngữ văn 4	Chủ nhật	27/03/2022		13H00	Vấn đáp	
1	20T4-CĐT1	0714001613	1	42	Vật lý 3	4	16/03/2022		07H30	Vấn đáp	
2	20T4-TKD3	0714001613	2	46	Vật lý 3	4	16/03/2022		13H00	Vấn đáp	
3	20T4-KTD2	0714001613	3	37	Vật lý 3	4	16/03/2022		13H00	Vấn đáp	
4	20T4-NNA1	0714001613	4	49	Vật lý 3	4	16/03/2022		13H00	Vấn đáp	
1	20T4-CĐT2	0714001613	5	37	Vật lý 3	5	17/03/2022		07H30	Vấn đáp	
2	20T4-ĐCN2	0714001613	6	38	Vật lý 3	5	17/03/2022		07H30	Vấn đáp	
3	20T4-LGT1	0714001613	7	43	Vật lý 3	5	17/03/2022		07H30	Vấn đáp	
4	20T4-VSL2	0714001613	8	34	Vật lý 3	5	17/03/2022		07H30	Vấn đáp	
5	20T4-DHĐ1	0714001613	9	62	Vật lý 3	5	17/03/2022		13H00	Vấn đáp	

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	St số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng thi
1	20T4-QTM2	0714001613	10	38	Vật lý 3	6	18/03/2022		07H30	Vấn đáp	
2	20T4-KXD1	0714001613	11	45	Vật lý 3	6	18/03/2022		07H30	Vấn đáp	
3	20T4-CNÔ2	0714001613	12	55	Vật lý 3	6	18/03/2022		13H00	Vấn đáp	
4	20T4-CNÔ1	0714001613	13	56	Vật lý 3	6	18/03/2022		13H00	Vấn đáp	
1	20T4-CKC2	0714001613	14	44	Vật lý 3	7	19/03/2022		07H30	Vấn đáp	
2	20T4-LTM2	0714001613	15	40	Vật lý 3	7	19/03/2022		07H30	Vấn đáp	
3	20T4-CCK1	0714001613	16	56	Vật lý 3	7	19/03/2022		13H00	Vấn đáp	
4	20T4-LTM1	0714001613	17	53	Vật lý 3	7	19/03/2022		13H00	Vấn đáp	
1	20T4-CKL1; 20T4-CNL1	0714001613	18	49	Vật lý 3	Chủ nhật	20/03/2022		07H30	Vấn đáp	
2	20T4-CNÔ3	0714001613	19	54	Vật lý 3	Chủ nhật	20/03/2022		07H30	Vấn đáp	
3	20T4-ĐCN1	0714001613	20	41	Vật lý 3	Chủ nhật	20/03/2022		07H30	Vấn đáp	
4	20T4-CCK2	0714001613	21	49	Vật lý 3	Chủ nhật	20/03/2022		07H30	Vấn đáp	
5	20T4-ĐĐT1	0714001613	22	51	Vật lý 3	Chủ nhật	20/03/2022		13H00	Vấn đáp	
6	20T4-CNÔ4	0714001613	23	55	Vật lý 3	Chủ nhật	20/03/2022		13H00	Vấn đáp	
7	20T4-ANM1; 20T4-TMD1	0714001613	24	66	Vật lý 3	Chủ nhật	20/03/2022		13H00	Vấn đáp	
8	20T4-KML1	0714001613	25	58	Vật lý 3	Chủ nhật	20/03/2022		13H00	Vấn đáp	
1	20T4-VSL1	0714001613	26	45	Vật lý 3	2	21/03/2022		07H30	Vấn đáp	
2	20T4-QTM1	0714001613	27	47	Vật lý 3	2	21/03/2022		07H30	Vấn đáp	
3	20T4-QTD1	0714001613	28	39	Vật lý 3	2	21/03/2022		07H30	Vấn đáp	
4	20T4-CMT2; 20T4-CMT1	0714001613	29	66	Vật lý 3	2	21/03/2022		13H00	Vấn đáp	
5	20T4-CNÔ5	0714001613	30	50	Vật lý 3	2	21/03/2022		13H00	Vấn đáp	
6	20T4-LDL1	0714001613	31	34	Vật lý 3	2	21/03/2022		13H00	Vấn đáp	
1	20T4-QTD2	0714001613	32	41	Vật lý 3	3	22/03/2022		07H30	Vấn đáp	
2	20T4-CKC1	0714001613	33	44	Vật lý 3	3	22/03/2022		07H30	Vấn đáp	
3	20T4-TKĐ2	0714001613	34	48	Vật lý 3	3	22/03/2022		13H00	Vấn đáp	
1	20T4-KTD1	0714001613	35	36	Vật lý 3	4	23/03/2022		07H30	Vấn đáp	
2	20T4-NNA2	0714001613	36	52	Vật lý 3	4	23/03/2022		07H30	Vấn đáp	
3	20T4-TCĐ1	0714001613	37	56	Vật lý 3	4	23/03/2022		13H00	Vấn đáp	
4	20T4-TKW1	0714001613	38	56	Vật lý 3	4	23/03/2022		13H00	Vấn đáp	
5	20T4-THU1	0714001613	39	64	Vật lý 3	4	23/03/2022		13H00	Vấn đáp	

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	St số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng thi
1	20T4-NNA3	0714001613	40	45	Vật lý 3	5	24/03/2022		07H30	Vấn đáp	
2	20T4-CNM1	0714001613	41	52	Vật lý 3	5	24/03/2022		13H00	Vấn đáp	
3	20T4-KLB1	0714001613	42	60	Vật lý 3	5	24/03/2022		13H00	Vấn đáp	
1	20T4-QNH1	0714001613	43	43	Vật lý 3	6	25/03/2022		07H30	Vấn đáp	
2	20T4-QKS1	0714001613	44	61	Vật lý 3	6	25/03/2022		13H00	Vấn đáp	
1	20T4-TDH1	0714001613	45	36	Vật lý 3	7	26/03/2022		07H30	Vấn đáp	
1	20T4-TKD1	0714001613	46	49	Vật lý 3	Chủ nhật	27/03/2022		07H30	Vấn đáp	
1	20T4-QLH1	0714002757		25	Địa Lý 3	7	19/03/2022		07H30	Vấn đáp	
2	20T4-QDL1	0714002757		53	Địa Lý 3	7	19/03/2022		13H00	Vấn đáp	
1	20T4-CBT1	0714002290		39	Kỹ thuật Cơ điện tử	4	23/03/2022		07H30	Vấn đáp	
2	20T4-CBT2	0714002290		35	Kỹ thuật Cơ điện tử	7	26/03/2022		07H30	Vấn đáp	
1	20T4-CNÔ	0714002301	1	36	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	5	24/03/2022	120	13H00	Tự luận	C2.2 - 02
2	20T4-CNÔ	0714002301	2	36	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	5	24/03/2022	120	13H00	Tự luận	C2.2 - 03
3	20T4-CNÔ	0714002301	3	36	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	5	24/03/2022	120	13H00	Tự luận	C2.2 - 04
4	20T4-CNÔ	0714002301	4	36	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	5	24/03/2022	120	13H00	Tự luận	C2.3 - 01
5	20T4-CNÔ	0714002301	5	36	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	5	24/03/2022	120	13H00	Tự luận	C2.3 - 02
6	20T4-CNÔ	0714002301	6	36	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	5	24/03/2022	120	13H00	Tự luận	C2.3 - 03
7	20T4-CNÔ	0714002301	7	36	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	5	24/03/2022	120	13H00	Tự luận	C2.3 - 04
8	20T4-CNÔ	0714002301	8	36	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	5	24/03/2022	120	13H00	Tự luận	C2.3 - 05
9	20T4-CCK; CKL; KKC	0714002299	1	36	Vật liệu học	5	24/03/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
10	20T4-CCK; CKL; KKC	0714002299	2	36	Vật liệu học	5	24/03/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
11	20T4-CCK; CKL; KKC	0714002299	3	36	Vật liệu học	5	24/03/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
12	20T4-CCK; CKL; KKC	0714002299	4	36	Vật liệu học	5	24/03/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
13	20T4-CCK; CKL; KKC	0714002299	5	36	Vật liệu học	5	24/03/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
14	20T4-CCK; CKL; KKC	0714002299	6	36	Vật liệu học	5	24/03/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
15	20T4-KXD1	0714001820	1	25	An toàn lao động	5	24/03/2022	60	15H30	Tự luận	C2.3 - 04
16	20T4-KXD1	0714001820	2	25	An toàn lao động	5	24/03/2022	60	15H30	Tự luận	C2.3 - 05